

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ PHÚ LÂM			CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc Phú Lâm, ngày 27 tháng 05 năm 2026															
DANH SÁCH NIÊM YẾT CÔNG KHAI (Đợt 5) (Kèm theo Thông báo số 146/TB-UBND ngày 27/05/2026)																		
Số TT	Họ và tên	Địa chỉ thường trú	Diện tích đất (m²)						Giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất (đ)	Giá trị bồi thường, hỗ trợ về nhà, vật kiến trúc (đ)	Giá trị bồi thường, hỗ trợ về cây trồng (đ)	Hỗ trợ các loại				Thưởng đi dơi	Tổng cộng	
			Tổng số	DT đất Nông nghiệp								Tổng	Hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm	Hỗ trợ ổn định đời sống sản xuất	Hỗ trợ khác			
				Tổng	Đất trồng cây lâu năm	Đất nuôi trồng thủy sản	Đất trồng lúa còn lại	Đất trồng cây hàng năm khác	Đất chuyên trồng lúa									
1	Lê Đại Vương	ấp Phương Mai, xã Phú Lâm, thành phố Đồng Nai	2192.3	2192.3	-	-	-	-	2192.3	679,613,000	-	8,122,472	3,179,880	-	3,179,880	-	20,000,000	710,915,352
2	Vũ Văn Luận - Bùi Thị Phương (đứng giấy CN.QSDD)- Trương Quốc Mỹ (người sử dụng)	ấp Phương Mai 1, xã Phú Lâm, thành phố Đồng Nai	629.6	629.6	-	-	89	540.6	-	91,292,000	-	2,332,668	-	-	-	-	8,000,000	101,624,668
3	Nguyễn Văn Viên - Nguyễn Thị Quý (đứng giấy CN.QSD) - Trương Quốc Mỹ (người sử dụng)	ấp Phương Mai 1, xã Phú Lâm, thành phố Đồng Nai	0.3	0.3	-	-	0.3	-	-	30,030	-	1,112	1,589,940	-	1,589,940	-	-	1,621,082
4	Nguyễn Văn Linh	thành phố Hồ Chí Minh	-	-	-	-	-	-	-	3,746,800	4,449,870	-	-	-	-	-	2,000,000	10,196,670
5	Mai Thị Vân	120 Quốc lộ 13, Số 6, PHan Đăng Lưu, phường Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh	-	-	-	-	-	-	-	-	4,440,700	-	-	-	-	-	2,000,000	6,440,700
6	Hoàng Minh Tuất	Phú Hạp A, Xã Phú Lâm, thành phố Đồng Nai	-	-	-	-	-	-	-	15,334,000	275,000	-	-	-	-	-	2,000,000	17,609,000
7	Hoàng Hải Tiến	Phú Hạp A, Xã Phú Lâm, thành phố Đồng Nai	-	-	-	-	-	-	-	27,549,600	1,011,000	-	-	-	-	-	4,000,000	32,560,600
8	Cao Đình Thiện - Bùi Thị Thu Thảo	Đường Phan Đình Phùng, phường Lái Thiêu, TP.HCM	7.2	7.2	7.2	-	-	-	-	3,240,000	-	-	3,179,880	-	3,179,880	-	2,000,000	8,419,880
9	Ka Sờ	ấp Phú Yên, xã Phú Lâm, thành phố Đồng Nai	133	133	133	-	-	-	-	14,703,150	351,322	4,357,298	1,589,940	-	1,589,940	-	4,000,000	25,001,710
10	Ka Thuý	Ấp Phú Yên, xã Phú Lâm	1115.5	1115.5	1115.5	-	-	-	-	123,318,525	2,946,616	14,143,920	98,388,510	92,028,750	6,359,760	-	16,000,000	254,797,571
11	K' Biểu	ấp Phú Yên, xã Phú Lâm, thành phố Đồng Nai	2405.1	2405.1	2405.1	-	-	-	-	498,697,485	69,952,160	312,311,056	6,359,760	-	6,359,760	-	20,000,000	907,320,461
12	Nguyễn Văn Thê	ấp Phú Yên, xã Phú Lâm, thành phố Đồng Nai	-	-	-	-	-	-	-	30,139,568	-	-	-	-	-	-	4,000,000	34,139,568
13	Trương Đăng Khoa - Hoàng Thị Hoa	ấp Phú Lợi, xã Phú Lâm, thành phố Đồng Nai	1860.5	1860.5	1860.5	-	-	-	-	762,805,000	70,185,227	358,561,350	3,179,880	-	3,179,880	-	20,000,000	1,214,731,457
14	Nguyễn Thị Quý (đứng giấy) - Trương Đăng Khoa (sử dụng)	Ấp Phú Lợi, xã Phú Lâm	333.3	333.3	333.3	-	-	-	-	93,324,000	-	-	1,589,940	-	1,589,940	-	8,000,000	102,913,940
15	Mai Văn Tính	ấp Phú Lâm 4, xã Phú Lâm, thành phố Đồng Nai	-	-	-	-	-	-	-	1,454,400	6,034,282	-	-	-	-	-	2,000,000	9,488,682
16	Cao Văn Bé Sáu - Đoàn Thị Hoa	Ấp Thanh Thọ, xã Phú Lâm	1347.8	1347.8	-	287.2	-	-	1060.6	153,787,000	-	3,929,523	87,499,500	87,499,500	-	-	-	245,216,023
17	Ka Hem và người thừa kế theo pháp luật của ông Ka Sinh	Ấp Phú Hạp A, xã Phú Lâm	133.6	133.6	-	-	133.6	-	-	13,373,360	-	494,988	-	-	-	-	2,000,000	15,868,348
18	Nguyễn Thanh Nhân- Nguyễn Thị Kim Ánh	ấp Phương Lâm, xã Phú Lâm, thành phố Đồng Nai	2.1	2.1	-	-	-	2.1	-	674,730	-	723,545	4,030,380	850,500	3,179,880	-	2,000,000	7,428,655
19	Vũ Văn Sử - Phạm Thị Bích Hà	Ấp Phú Yên, xã Phú Yên	797.7	797.7	-	-	-	797.7	-	435,544,200	15,728,581	17,235,610	197,807,760	191,448,000	6,359,760	-	20,000,000	686,316,151
20	Mai Thị Xuân và người đại diện theo pháp luật của ông Bùi Phương Bút	Ấp Phú Hạp A, xã Phú Lâm	8.5	8.5	8.5	-	-	-	-	3,947,400	-	-	-	-	-	-	2,000,000	5,947,400
Tổng			10966.5	10966.5	5863.1	287.2	222.9	1340.4	3252.9	2,874,349,880	237,388,274	738,424,394	408,395,370	371,826,750	36,568,620	-	140,000,000	4,398,557,918
Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ:																	4,398,557,918	

Bảng chữ: Bốn tỷ, ba trăm chín mươi tám triệu, năm trăm năm mươi bảy ngàn, chín trăm mười tám đồng